

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ THẠCH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CỬ TRI

Đại diện hộ gia đình tại thời điểm lấy ý kiến Nhân dân về phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã

THÔN TÂY BẮC

| STT | Họ và tên              | Ngày, tháng, năm sinh | Nam | Nữ | Dân tộc | Nghề nghiệp | Nơi cư trú |         | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------------|-----|----|---------|-------------|------------|---------|---------|
|     |                        |                       |     |    |         |             | Thường trú | Tạm trú |         |
| 1   | Trần Quang Hoà         | 16/06/1940            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 1 |
| 2   | Trương Thị Thanh       | 18/08/1965            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 3   | Lê văn Trị             | 22/08/1964            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 4   | Trần Văn Tạo           | 10/09/1958            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 5   | Lê Văn Lam             | 17/06/1936            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 6   | Lê Văn Tuấn            | 16/02/1978            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 7   | Nguyễn Thị Phú         | 01/01/1959            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 8   | Lê Thị Nhung           | 01/02/1956            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 9   | Nguyễn Thị Châu (Chắt) | 18/08/1957            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 10  | Nguyễn Thị Lộc         | 22/12/1965            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 11  | Đặng Sóng Hồng         | 25/5/1958             | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 1 |
| 12  | Lê Thái Bình           | 02/02/1977            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 13  | Nguyễn Đình Bình       | 01/02/1962            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 1 |
| 14  | Trần Thị Liên          | 16/02/1984            |     | x  | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 1 |
| 15  | Trần Thị Huệ           | 16/6/1971             |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 1 |
| 16  | Lê Hữu Khánh           | 02/08/1962            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 17  | Lê Thị Thanh Xuân      | 08/03/1964            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 18  | Nguyễn Văn Châu        | 01/06/1954            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 19  | Nguyễn Đình Hưng       | 24/07/1988            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 20  | Trần Hữu Yên           | 01/03/1967            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 21  | Phạm Thị Chiu          | 01/08/1934            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 22  | Nguyễn Huy Cầm         | 13/06/1989            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 23  | Nguyễn Đình Huệ        | 10/09/1970            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 24  | Phạm Thị Liên          | 01/10/1930            |     | x  | Kinh    | Già cả      | x          |         | Tổ LG 2 |
| 25  | Nguyễn Thị Sen         | 15/05/1964            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 26  | Trần Văn Thuận         | 01/02/1984            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 27  | Lê Hữu Chính           | 04/02/1940            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 28  | Nguyễn Đình Nghĩa      | 01/10/1968            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 29  | Trần Hữu Tiến          | 02/01/1974            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 30  | Nguyễn Đình Hương      | 15/05/1974            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 31  | Nguyễn Đình Trường     | 15/09/1977            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 32  | Trương Thị Hoè         | 01/07/1954            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 33  | Phạm Văn Quang         | 04/04/1957            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 34  | Nguyễn Văn Thành       | 10/10/1954            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 35  | Trần Quốc Tuấn         | 30/04/1957            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 36  | Nguyễn Thị Diệu        | 22/12/1956            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 2 |
| 37  | Nguyễn Vĩnh Tường      | 20/10/1953            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 3 |
| 38  | Lê Văn Hải             | 01/08/1976            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 39  | Trần Danh Chiến        | 25/02/1982            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 40  | Lê Văn Thanh           | 15/05/1958            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 41  | Lê Văn Canh            | 07/07/1949            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 42  | Lê Tuấn Bảng           | 03/02/1930            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 3 |
| 43  | Trần Danh Hoàn         | 30/01/1971            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 44  | Trần Danh Thành        | 11/04/1974            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 45  | Trần Đức Quế           | 05/10/1958            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 46  | Ngô Đình Tuấn          | 27/04/1950            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 47  | Hồ văn Huỳnh           | 20/08/1937            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 3 |

| STT | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh | Nam | Nữ | Dân tộc | Nghề nghiệp | Nơi cư trú |         | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------|-----|----|---------|-------------|------------|---------|---------|
|     |                    |                       |     |    |         |             | Thường trú | Tạm trú |         |
| 48  | Hồ Thị Vinh        | 20/11/1970            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 49  | Đặng Thị Tân       | 05/07/1954            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 50  | Hồ Thị Châu        | 01/01/1956            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 51  | Nguyễn Văn Sơn     | 03/01/1970            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 3 |
| 52  | Trần Danh Tân      | 01/04/1935            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 3 |
| 53  | Nguyễn Thị Lý      | 05/10/1966            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 54  | Lê Thị Trúc        | 01/04/1945            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 55  | Lê Hữu Phó         | 20/10/1940            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 3 |
| 56  | Lê Hữu Nghĩa       | 01/07/1979            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 57  | Lê Hữu Tuệ         | 10/10/1985            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 3 |
| 58  | Nguyễn Thị Thái    | 26/07/1950            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 59  | Lê Hồng Quân       | 23/08/1990            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 60  | Hồ Trọng Sinh      | 01/03/1958            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 61  | Lê Hữu Hải         | 01/05/1968            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 3 |
| 62  | Lê Thị Lan         | 01/11/1943            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 3 |
| 63  | Lê Văn Ngô         | 20/01/1942            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 4 |
| 64  | Lê Văn Thắng       | 26/09/1973            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 65  | Đặng Thị Minh      | 02/09/1958            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 66  | Lê Thị Bảy         | 21/10/1962            |     | x  | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 4 |
| 67  | Nguyễn Thị Thu Hà  | 20/08/1982            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 68  | Trần Danh Trung    | 10/10/1982            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 69  | Phạm Thị Hoà (Bản) | 15/02/1949            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 70  | Lê Hữu Chát        | 14/05/1950            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 71  | Lê Hữu Hùng        | 07/09/1981            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 4 |
| 72  | Lê Hữu Anh         | 26/04/1979            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 4 |
| 73  | Lê Hữu Dũng        | 27/10/1991            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 74  | Ngô Đình Mai       | 01/03/1949            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 75  | Nguyễn Thị Lê      | 29/10/1981            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 76  | Nguyễn Thị Phẩm    | 01/04/1970            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 77  | Lê Quang Khương    | 06/01/1937            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 4 |
| 78  | Lê Hữu Mai         | 24/02/1953            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 79  | Lê Trường Thọ      | 03/11/1938            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 4 |
| 80  | Lê Hữu Thông       | 12/02/1986            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 4 |
| 81  | Nguyễn Huy Tứ      | 01/05/1962            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 82  | Hồ Viết Thọ        | 10/03/1977            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 4 |
| 83  | Đặng Văn Thọ       | 08/05/1953            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 5 |
| 84  | Đặng Văn Huệ       | 02/09/1985            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 5 |
| 85  | Trương Quang Vũ    | 03/03/1984            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 5 |
| 86  | Nguyễn Thị Xiêm    | 01/01/1956            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 5 |
| 87  | Trần Danh Thuận    | 19/02/1980            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 5 |
| 88  | Ngô Đình Tân       | 18/11/1948            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 5 |
| 89  | Ngô Đình Hợi       | 10/10/1971            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 5 |
| 90  | Ngô Đình Tuyên     | 12/08/1979            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 5 |
| 91  | Trần Thị Hương     | 20/10/1945            |     | x  | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 5 |
| 92  | Trần Thị Hà        | 08/10/1981            |     | x  | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 5 |
| 93  | Trần Đức Phượng    | 23/03/1958            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 5 |
| 94  | Lê Thị Thanh       | 05/02/1990            |     | x  | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 5 |
| 95  | Ngô Thị Hương      | 12/09/1952            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 5 |
| 96  | Nguyễn Văn Tỷ      | 05/04/1965            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 5 |
| 97  | Nguyễn Văn Tường   | 07/09/1953            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 5 |
| 98  | Lê Thị Năm         | 01/04/1950            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 5 |
| 99  | Nguyễn Huy Bính    | 20/08/1956            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 5 |
| 100 | Trần Danh Hồ       | 02/03/1953            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 5 |
| 101 | Trần Thị Thu       | 18/02/1969            |     | x  | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 5 |

| STT | Họ và tên                | Ngày, tháng, năm sinh | Nam | Nữ | Dân tộc | Nghề nghiệp | Nơi cư trú |         | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----------------------|-----|----|---------|-------------|------------|---------|---------|
|     |                          |                       |     |    |         |             | Thường trú | Tạm trú |         |
| 102 | Nguyễn Thị Hồng (Tiếp)   | 02/02/1948            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 103 | Trần Thị Luận            | 12/08/1973            |     | x  | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 6 |
| 104 | Lê Thị Cúc               | 04/04/1965            |     |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 105 | Nguyễn Thị Lan (Tùng)    | 25/09/1941            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 106 | Phạm Thị Thanh           | 12/09/1960            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 107 | Nguyễn Thị Hà (Hùng)     | 08/03/1989            |     | x  | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 6 |
| 108 | Nguyễn Huy Suông         | 27/12/1939            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 6 |
| 109 | Nguyễn Thị Hạnh          | 07/08/1966            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 110 | Nguyễn Huy Ninh          | 16/09/1963            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 111 | Nguyễn Huy Tùng (Chắt)   | 02/01/1944            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 112 | Nguyễn Thị Phụng         | 20/10/1973            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 113 | Nguyễn Huy Phở           | 08/08/1936            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 114 | Nguyễn Huy Quỳnh         | 11/11/1977            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 115 | Trần Danh Quý            | 01/04/1953            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 6 |
| 116 | Trần Danh Đường          | 08/08/1950            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 117 | Nguyễn Thị Hạnh          | 02/10/1987            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 118 | Nguyễn Huy Vinh          | 10/12/1974            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 6 |
| 119 | Nguyễn Thị Tảo           | 01/09/1938            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 120 | Trần Thị Ty              | 08/10/1956            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 6 |
| 121 | Nguyễn Huy Hồng (Vân)    | 01/09/1963            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 7 |
| 122 | Bùi Thị Duyên            | 01/07/1933            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 7 |
| 123 | Nguyễn Văn Hải           | 08/04/1985            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 7 |
| 124 | Nguyễn Huy Trung         | 18/09/1940            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 7 |
| 125 | Nguyễn Huy Dật           | 07/07/1945            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 7 |
| 126 | Trần Danh Ngụ            | 11/09/1960            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 7 |
| 127 | Nguyễn Huy Nhạc          | 02/10/1964            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 7 |
| 128 | Nguyễn Huy Ngọ           | 10/10/1954            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 7 |
| 129 | Nguyễn Thị Kim Ngân      | 15/01/1975            |     | x  | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 7 |
| 130 | Nguyễn Huy Yết           | 14/04/1940            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 7 |
| 131 | Nguyễn Huy Hoàng (Mai)   | 13/09/1979            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 7 |
| 132 | Nguyễn Huy Quế           | 30/06/1959            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 7 |
| 133 | Nguyễn Huy Sâm           | 11/08/1984            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 7 |
| 134 | Lưu Như Bình             | 01/03/1987            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   |            | x       | Tổ LG 7 |
| 135 | Nguyễn Thị Thu Hà        | 25/08/1958            |     | x  | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 7 |
| 136 | Nguyễn Huy Nhung         | 02/04/1940            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 7 |
| 137 | Nguyễn Huy Cương (Hương) | 26/03/1940            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 7 |
| 138 | Nguyễn Huy Sơn           | 18/01/1962            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 7 |
| 139 | Nguyễn Huy Tùng (Hoa)    | 25/11/1959            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 7 |
| 140 | Nguyễn Huy Đức           | 15/02/1983            | x   |    | Kinh    | Công An     | x          |         | Tổ LG 7 |
| 141 | Nguyễn Thị Hiền          | 10/03/1987            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 7 |
| 142 | Nguyễn Thị Hạnh (Vinh)   | 01/04/1975            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 7 |
| 143 | Nguyễn Huy Dũng          | 01/12/1980            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 7 |
| 144 | Võ Bằng Thương           | 10/10/1989            |     | x  | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 7 |
| 145 | Nguyễn Huy Cừ            | 30/04/1958            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 8 |
| 146 | Nguyễn Huy Hoàng (Lài)   | 21/05/1972            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 8 |
| 147 | Nguyễn Huy Chức          | 01/09/1954            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 8 |
| 148 | Trần Thị Thoại           | 20/08/1948            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 8 |
| 149 | Nguyễn Huy Thân          | 30/10/1956            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 8 |
| 150 | Nguyễn Huy Huân          | 20/10/1985            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 8 |
| 151 | Nguyễn Huy Hồng (Liên)   | 25/06/1957            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 8 |
| 152 | Trương Thị Lý            | 15/05/1955            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 8 |
| 153 | Nguyễn Văn Thận          | 15/05/1968            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 8 |
| 154 | Trần Thị Dương           | 20/05/1960            |     | x  | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 8 |
| 155 | Nguyễn Huy Quý           | 16/04/1935            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 8 |

| STT | Họ và tên               | Ngày, tháng, năm sinh | Nam | Nữ | Dân tộc | Nghề nghiệp | Nơi cư trú |         | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------------------|-----|----|---------|-------------|------------|---------|---------|
|     |                         |                       |     |    |         |             | Thường trú | Tạm trú |         |
| 156 | Nguyễn Huy Cương (Tuấn) | 11/09/1931            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 8 |
| 157 | Nguyễn Huy Minh         | 03/03/1940            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 8 |
| 158 | Nguyễn Huy Khang        | 15/05/1929            | x   |    | Kinh    | Làm ruộng   | x          |         | Tổ LG 8 |
| 159 | Nguyễn Huy Văn          | 30/06/1962            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 8 |
| 160 | Nguyễn Huy Chát         | 01/09/1952            | x   |    | Kinh    | Hưu trí     | x          |         | Tổ LG 8 |
| 161 | Nguyễn Huy Hùng         | 10/09/1986            | x   |    | Kinh    | Tự do       | x          |         | Tổ LG 8 |
|     | <b>TỔNG</b>             |                       |     |    |         |             |            |         |         |

Tổng số hộ gia đình của thôn có:     161            hộ; tổng số cử tri đại diện hộ gia đình của thôn là: 161 người

Danh sách này được lập tại xã Thạch Bình ngày 22    tháng 4    năm 2025.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thị Diễm Hương**